

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Số: /QĐ- CTHADS

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu giao dự toán thu, chi NSNN năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1841/QĐ-CTHADS ngày 30/12/2024 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục THADS về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2025; Quyết định số 1842/QĐ-CTHADS ngày 30/12/2024 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục THADS về việc giao dự chi NSNN năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-CTHADS ngày 30/12/2024 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2025; Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-CTHADS ngày 30/12/2024 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán chi NSNN năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi NSNN năm 2025 (chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ KHTC, Tổng cục THADS;
- Lãnh đạo Cục (để biết);
- Công thông tin điện tử của Cục (đăng tải);
- Lưu: VT.

CỤC TRƯỞNG



Bùi Huy Toàn

CHI TIẾT CÔNG KHAI SỐ LIỆU DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-CTHADS ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên)

Đvt: nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng số giao	Số đã phân bổ	Chi tiết đến các đơn vị										Chi cục THADS huyện Võ Nhai
				Văn phòng Cục	Chi cục THADS TP Thái Nguyên	Chi cục THADS huyện Định Hóa	Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ	Chi cục THADS huyện Đại Từ	Chi cục THADS TP Phổ Yên	Chi cục THADS huyện Phú Bình	Chi cục THADS TP Sông Công	Chi cục THADS huyện Phú Lương		
A	B	I	2	3										
A	Quyết toán thu, chi, nộp NS phí, lệ phí													
I	Số thu phí, lệ phí	2.176.000	2.176.000	46.000	445.000	53.000	87.000	143.000	501.000	145.000	497.000	225.000	34.000	
2	Phí THADS	2.176.000	2.176.000	46.000	445.000	53.000	87.000	143.000	501.000	145.000	497.000	225.000	34.000	
	Chi từ nguồn thu được khấu trừ hoặc để lại	1.632.000	1.632.000	34.500	333.750	39.750	65.250	107.250	375.750	108.750	372.750	168.750	25.500	
1	Chi quản lý hành chính	1.632.000	1.632.000	34.500	333.750	39.750	65.250	107.250	375.750	108.750	372.750	168.750	25.500	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.632.000	1.632.000	34.500	333.750	39.750	65.250	107.250	375.750	108.750	372.750	168.750	25.500	
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ		-											
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	544.000	544.000	11.500	111.250	13.250	21.750	35.750	125.250	36.250	124.250	56.250	8.500	
1	Phí THADS	544.000	544.000	11.500	111.250	13.250	21.750	35.750	125.250	36.250	124.250	56.250	8.500	
B	Dự toán chi NSNN	33.747.125	33.747.125	10.299.165	5.520.744	2.114.404	1.937.860	2.444.029	2.760.713	2.406.025	2.228.571	1.939.359	2.096.255	
I	Nguồn NS trong nước	33.747.125	33.747.125	10.299.165	5.520.744	2.114.404	1.937.860	2.444.029	2.760.713	2.406.025	2.228.571	1.939.359	2.096.255	
1	Chi quản lý hành chính	33.747.125	33.747.125	10.299.165	5.520.744	2.114.404	1.937.860	2.444.029	2.760.713	2.406.025	2.228.571	1.939.359	2.096.255	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	29.778.129	29.778.129	7.483.846	5.271.489	2.023.904	1.847.889	2.330.472	2.637.813	2.301.325	2.080.506	1.826.730	1.974.155	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	3.968.996	3.968.996	2.815.319	249.255	90.500	89.971	113.557	122.900	104.700	148.065	112.629	122.100	
2	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo													
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ													
2.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ		-											

9